

**LIÊN KẾT CÁC THƯ VIỆN ĐẠI HỌC
TRONG TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THƯ VIỆN SỐ**

*Ths. Võ Thị Hải Vân**

*ThS. Trần Thị Hiền***

Tóm tắt: Bài viết trình bày một số nhận định về thư viện số, tài nguyên số và liên thông, liên kết giữa các thư viện. Nêu và đánh giá thực trạng hoạt động, nguồn lực thông tin và xu hướng liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên số của một số Thư viện, Trung tâm thông tin – thư viện các trường đại học. Đưa ra các giải pháp cụ thể về phương thức liên kết, chia sẻ nguồn lực thông tin cũng như những chính sách tích cực cho hoạt động chia sẻ thông tin giữa các Thư viện đại học.

Từ khóa: Thư viện số; Tài nguyên số; Liên thông, Liên kết; Dịch vụ thông tin

1. Mở đầu

Cuộc cách mạng kỹ thuật số và điện tử đã thực sự có những đóng góp hữu hiệu trong các hoạt động của thư viện. Thập kỷ 80 của thế kỷ 20 đã chứng kiến sự ra đời của các hệ quản trị thư viện tích hợp cho phép xử lý cục bộ trong mỗi thư viện toàn bộ dây chuyền thông tin tư liệu truyền thống: theo dõi đơn đặt, đăng ký tài liệu, biên mục, xây dựng mục lục tra cứu trực tuyến (OPAC) cho người dùng tin (NDT) và theo dõi việc cho mượn tài liệu. Không chỉ dừng lại ở đó, sự bùng nổ thông tin, sự phát triển lớn mạnh về nguồn tài nguyên cùng với công nghệ Internet tốc độ cao đã tạo nền móng vững chắc cho thư viện số ra đời.

Việt Nam, trong những năm gần đây, quá trình thực hiện Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam đã tác động không nhỏ đến quá trình học tập và nghiên cứu khoa học của cả thầy và trò trong các trường đại học. Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi người học phải tích cực, chủ động hơn nữa trong quá trình tự học, tự đào tạo, đòi hỏi hệ thống Thư viện đại học cũng phải song hành với quá trình đổi mới nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu tin cho người dùng tin ở bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ không gian nào. Vì vậy, sự liên kết chia sẻ nguồn tài nguyên giữa thư viện các trường đại học với nhau thông qua các hoạt động dịch vụ thông tin trong thời đại thư viện số là nhu cầu, là động lực cho sự phát triển chung của hệ thống thư viện đại học nói riêng và hệ thống thư viện Việt Nam nói chung. Thư viện sẽ tồn tại và phát triển chủ yếu thông qua việc cung cấp dịch vụ chứ không chỉ dừng lại ở việc xây dựng và lưu giữ các bộ sưu tập.

2. Nội dung

2.1 Thư viện số

Theo Hiệp hội Thư viện số Hoa Kỳ (Digital Library Federation): “Thư viện số là các tổ chức cung cấp tài nguyên, gồm các nhân viên chuyên biệt giúp lựa chọn, tổ chức, cung cấp khả năng truy xuất thông minh, chỉ dẫn, phân phối, bảo quản tính toàn vẹn và sự thống nhất của các bộ sưu tập theo thời gian để đảm bảo sao cho chúng luôn sẵn có để truy xuất một cách dễ dàng và kinh tế nhất đối với một cộng đồng người dùng hoặc một nhóm cộng đồng người dùng”.

*Trung tâm Thông tin – Thư viện, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

** Trung tâm Thông tin – Thư viện, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Thư viện số là thư viện mà ở đó các bộ sưu tập được lưu trữ dưới dạng số (tương phản với các định dạng in, vi dạng, hoặc các phương tiện khác) như: các cơ sở dữ liệu, tệp tin, hình ảnh, phim, ghi âm, bản đồ... và truy cập bằng máy tính. Thư viện số là cuộc cách mạng về dịch vụ thông tin, khi nó được kết hợp với công nghệ thông tin điện tử, phần mềm thư viện số thì hiệu quả sử dụng dịch vụ sẽ tăng cấp số nhân và vô cùng hữu ích.

2.2 Tài nguyên số

Tài nguyên số có thể khái quát là tập hợp có tổ chức những bộ sưu tập thông tin kiến thức của các đối tượng số (digitized objects) hoặc đã được số hóa, được lưu trữ theo các công nghệ đặc biệt mà có thể truy cập, chia sẻ, khai thác theo các giao thức và thủ tục tiêu chuẩn xác định trong môi trường điện tử. Hiểu một cách đơn giản, tài nguyên số là nơi tập hợp các loại tài liệu như: sách, tạp chí, bài giảng, luận văn, cơ sở dữ liệu,... được lưu trữ dưới dạng điện tử khác nhau như văn bản (Text), Postscript, Adobe PDF, Microsoft Word, HTML, CSLD SQL.

Tài nguyên số có vai trò rất lớn trong hoạt động thông tin, cụ thể trong việc: kiểm soát tài nguyên thông tin, nâng cao năng lực khai thác thông tin của người dùng tin, giảm thiểu không gian để lưu trữ, bảo vệ tài liệu giấy khỏi bị hủy hoại, dễ dàng tạo lập các loại sản phẩm và dịch vụ thông tin mới, thúc đẩy việc mở rộng việc chia sẻ thông tin trong hệ thống thông tin quốc gia.

2.2 Liên thông, liên kết thư viện

Liên thông, liên kết thư viện là xu thế phát triển tất yếu, là giải pháp tối ưu cho sự phát triển của hệ thống thông tin thư viện trong khu vực và quốc gia. Trong xã hội thông tin sẽ không tồn tại những thư viện độc lập, chúng chỉ có thể tồn tại với tư cách là trạm trung chuyển của dòng chảy thông tin thống nhất toàn cầu. Liên thông thư viện là sự phối hợp hoạt động giữa các thư viện với nhau, nhằm tổ chức, chia sẻ tài nguyên thông tin, hợp tác trong công tác bổ sung, chia sẻ mục lục liên hợp, sử dụng các dịch vụ thông tin, tạo điều kiện cho NDT truy cập thông tin ở bất cứ đâu, bất cứ thời gian nào.

2.3 Dịch vụ thông tin

Dịch vụ thư viện bao gồm những hoạt động thoả mãn nhu cầu tin (NCT) và trao đổi tin của người sử dụng các cơ quan thông tin thư viện nói chung. Dịch vụ thư viện được tạo ra nhằm kích thích NCT, sử dụng sản phẩm thông tin thư viện, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin. Tất cả các cơ quan thông tin thư viện tạo ra các dịch vụ đều nhằm một mục đích cao nhất là NDT có thể sử dụng thông tin trong cơ quan mình. Thư viện sẽ tồn tại và phát triển theo chiều hướng nào chủ yếu thông qua việc cung cấp dịch vụ chứ không chỉ dừng lại ở việc xây dựng và lưu giữ các bộ sưu tập. Để đạt được hiệu quả về việc cung cấp thông tin cho NDT, hoạt động thông tin thư viện phải tạo ra nhiều cơ hội cho NDT. Dịch vụ thông tin phải rất đa dạng, kịp thời, linh hoạt và đa chiều.

2.4 Thực trạng hoạt động của các thư viện

2.4.1 Thực trạng hoạt động và nguồn lực thông tin:

Trong một khảo sát 10 thư viện đại học khỏi các trường Sư phạm từ tháng 7/2016 đã cho chúng ta một thực trạng rất khác nhau thể hiện bằng số liệu dưới đây:

Bảng 1. *Thực trạng thư viện các trường đại học*

TT	Tên đơn vị	Quy mô (Số lượng)	Số lượng tài liệu (in, số, CSDL)	Phần mềm
----	------------	----------------------	-------------------------------------	-------------

		CBNV, giảng viên, sinh viên)		thư viện hiện có
1	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	25.000	<i>Tài liệu truyền thống:</i> - 130.000 tên=350.000 bản(các dạng tài liệu: sách, luận án, luận văn, tạp chí, đề tài NCKH, báo cáo). <i>Tài liệu điện tử:</i> - 4000 đĩa CD-ROM - 96.000 biểu ghi thư mục - CSDL: 04 - Ebook: 65 tên tài liệu	Libol 5.5
2	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	8.000	<i>Tài liệu truyền thống:</i> - 82.452 bản sách - 1.568 bản luận văn, luận án. - 300 tên tạp chí. <i>Tài liệu điện tử:</i> - CSDL: 01	Libol 5.5
3	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Sư phạm thuộc ĐH Thái Nguyên	12.750	<i>Tài liệu truyền thống:</i> - 13.394 tên sách - 276.383 bản sách <i>Tài liệu điện tử:</i> - 4.000 biểu ghi thư mục - 8537 biểu ghi - 2019 đĩa CD-ROM	Ilib 4.0
4	Thư viện, Trường Đại học sư phạm Tp. HCM	37.450	<i>Tài liệu truyền thống:</i> - 84.000 tên sách = 187.120 bản sách - 6.823 bản luận án, luận văn - 147 tên tạp chí	Libol 5.5
5	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào, Trường Đại học Sư phạm Vinh	18.000	<i>Tài liệu truyền thống:</i> - 180.000 bản sách - 15.000 bản luận án, luận văn. - 125 tên tạp chí. <i>Tài liệu điện tử:</i> - 31.000 biểu ghi thư mục	Kipos
6	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Sư phạm Huế	15.000	<i>Tài liệu truyền thống:</i> - 298.000 bản sách - 3.000 bản luận án, luận văn.	Verbrary
7	Thư viện Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Trường Đại học Đà Nẵng	6.000	<i>Tài liệu truyền thống:</i> - 11.069 bản - 4.990 bản luận án, luận văn. - 50 tên tạp chí <i>Tài liệu điện tử:</i> - 26.317 biểu ghi thư mục	Ilib
8	Trung tâm Thông tin – Tư liệu, Trường Đại học Quy Nhơn	23.000	<i>Tài liệu truyền thống:</i> - 25.317 tên sách (sách tiếng Việt và sách ngoại văn) - 90 tên báo, tạp chí - 2.123 bản luận án, luận văn - 713 đồ án - 191 đề tài NCKH các cấp <i>Tài liệu điện tử:</i> - 300 CD-ROM tài liệu phim ảnh	ISIS (ISIS for DOS)

			- Kết nối trực tiếp với CSDL tài liệu điện tử từ Trung tâm học liệu Trường Đại học Cần Thơ	
10	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	8000	<p><i>Tài liệu truyền thống:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 18.000 tên sách = 138.000 bản sách; - 80 tên báo, tạp chí. - 1500 nghiên cứu khoa học, khóa luận <p><i>Tài liệu điện tử:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - CSDL thư mục: 18.000 biểu ghi - 1000 biểu ghi tài liệu dạng số - 300 CD-ROM tài liệu - Hiện đang sử dụng dịch vụ thư viện số của VDOC tại địa chỉ http://thuvienso.daihocthudo.edu.vn/ 	lib4.0

Thuận lợi:

- Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến phát triển sự nghiệp thư viện; Luôn xác định thư viện đại học có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên. Hiện nay đã có hệ thống văn bản pháp lý tạo điều kiện cho các hoạt động thư viện nói chung và hoạt động thư viện số nói riêng:

+ Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện, Khoản 2 mục a đã chỉ rõ: “Thư viện của các trường đại học và cao đẳng có nhiệm vụ xây dựng vốn tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của người dạy và học”.

+ Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động thư viện trường đại học (Quyết định số 13/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 10/3/2008 của Bộ trưởng Bộ VHTT & DL).

+ Quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

+ Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin về tăng cường công tác thư viện trong các viện, trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ Văn hóa – Thông tin.

+ Điều lệ trường Đại học, các văn bản khác trong Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hạ tầng mạng kết nối Internet của các đơn vị đầy đủ và sẵn sàng cho việc triển khai khi có chính sách liên thông liên kết thư viện.

- Các nhà lãnh đạo, quản lý phần lớn đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về thư viện, trải qua thực tế, kinh nghiệm. Luôn mong muốn được triển khai sử dụng, chia sẻ nguồn tài nguyên số bằng mọi dịch vụ để hỗ trợ tối đa NDT, tránh lãng phí nguồn tài nguyên.

Khó khăn

Hiện nay, mỗi trường đại học đều có hệ thống thư viện của riêng mình, đây là điều tất yếu trong quá trình hình thành và phát triển. Tuy nhiên, trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và số hóa ngày nay mỗi thư viện đơn lẻ sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu cho NDT. Một trong những lý do cơ bản dẫn tới tình trạng trên là:

- Các phần mềm được cài đặt từ những năm 2000 (Libol 5.5, Ilib 4.0), qua quá trình sử dụng đã bộc lộ rất nhiều hạn chế như: Không có công cụ quản trị dữ liệu số, tự động nhân đôi dữ liệu, các tính năng tra cứu cứng nhắc, không linh hoạt, độ bảo mật dữ liệu không cao ... đã gây nhiều trở ngại, khó khăn trong việc quản trị, khai thác và sử dụng. Hầu hết các thư viện chỉ mới áp dụng một phần nhỏ chức năng quản lý thư viện số (tích hợp chung với phần mềm quản lý thư viện truyền thống), chưa có đơn vị nào sử dụng hệ thống phần mềm thư viện số hoàn chỉnh để xử lý, khai thác cùng lúc cả 3 loại tài liệu dạng in, dạng số và dạng xuất bản điện tử bên trong và bên ngoài đơn vị.

- Xét về yếu tố kỹ thuật, hiện nay các thư viện đều thiếu các công cụ quản lý nguồn tin, thậm chí phân mảng về ứng dụng quản lý, năng lực và công nghệ, dẫn đến:

- Phân mảng về hạ tầng và tài nguyên thông tin ở bên trong và bên ngoài thư viện;
- Chưa tích hợp được với môi trường tài nguyên thông tin nghiên cứu ở cấp độ toàn cầu, ví dụ như các xuất bản điện tử trực tuyến bao gồm cả truy cập cấp phép và truy cập mở, kho số chia sẻ dữ liệu nghiên cứu...
- Hệ thống mục lục tra cứu cho các bộ sưu tập tài liệu in, hệ thống quản lý bộ sưu tập số, các tài nguyên xuất bản điện tử được cấp phép hay truy cập mở đều bị phân mảnh và không hỗ trợ sự vận hành liên kết thống nhất. Điều này dẫn đến thư viện không tạo ra được sức mạnh của nguồn thông tin có chất lượng, gây khó khăn cho người dùng tin trong vấn đề tiếp cận, đặc biệt NDT là các cán bộ quản lý và nhà nghiên cứu khi họ cần có một hình thức truy cập mới, tích hợp và thống nhất và dễ dàng sử dụng.
- Sự phân mảnh này dẫn đến cấu trúc dữ liệu và tìm kiếm khác nhau gây nên sự phức tạp và mất nhiều thời gian đối với nhà nghiên cứu khi phải di chuyển giữa các nguồn thông tin nghiên cứu, đồng thời NDT phải học quá nhiều cách tìm kiếm trên các ứng dụng tìm tin khác nhau dẫn đến nhà nghiên cứu có thể bỏ qua chất lượng từ bộ sưu tập của thư viện.
- Hơn thế nữa, thư viện chưa có khả năng quản lý, điều chỉnh dữ liệu nối kết và nối kết mở đối với tài liệu hay thông tin học thuật và nghiên cứu sẵn có trên Web, một nhiệm vụ quan trọng của thư viện số hay thủ thư số trong môi trường ngày càng gia tăng các thông tin nghiên cứu nối kết mạng ở cấp độ toàn cầu hay sự gia tăng của web ngữ nghĩa (semantic web).

- Trang thiết bị như: máy chủ, máy trạm, máy scan, máy photocopy ... phục vụ cho quản lý thư viện, số hóa nguồn tài nguyên tại các đơn vị còn hạn chế và xuống cấp do thiếu áp dụng CNTT vào quản lý thư viện hoặc thiếu đầu tư mới.

- Tài nguyên thông tin tại các thư viện còn nghèo nàn về chất lượng, số lượng, chủng loại, thiếu cập nhật và hoạt động trong môi trường đóng kín. Chủ yếu là dạng tài liệu truyền thống: sách, báo, tạp chí, tài liệu nội sinh...; Một số nguồn tài nguyên số: hoặc dạng file và một số đĩa CD, CD-ROM, một số các CSDL chủ yếu là dạng biểu ghi thư mục.

- Vấn đề phát triển nguồn tin, đặc biệt là nguồn tin số hóa tại các thư viện còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí. Các xuất bản phẩm điện tử như CSDL sách, báo, tạp chí điện tử cấp phép... ở các thư viện hầu như không có hoặc rất ít. Điều này khiến cho các thư viện không đủ sức hấp dẫn NDT đến khai thác và sử dụng thông tin, tài liệu, nhất là đối tượng cán bộ, giảng viên hay nhà nghiên cứu.

- Các văn bản về quy chế, chính sách, tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện trong trường đại học chưa đầy đủ, phù hợp và chưa bám sát với thực tiễn. Chính vì thế, bản thân các thư viện khó có thể chủ động trong việc điều chỉnh chương trình, kế hoạch xây dựng và phát triển của đơn vị theo từng giai đoạn.

- Đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác thư viện, mặc dù được đào tạo đúng chuyên ngành và có khả năng thích ứng tốt, tuy nhiên họ ít được va chạm và học hỏi những mô hình mới tiên tiến, hiện đại, những công nghệ và chuẩn mới của nghề, điều đó ảnh hưởng lớn đến tư duy quản lý cũng như triển khai tổ chức hoạt động tại các thư viện.

Trong bối cảnh thay đổi của dịch vụ thông tin trong thư viện, sự phong phú đa dạng của thông tin cần quản lý từ thư mục tài liệu in, bộ sưu tập tài liệu số, xuất bản điện tử trực tuyến đã và đang đặt ra một thách thức to lớn cho hệ thống thư viện đại học khi xây dựng một dịch vụ tích hợp chung cho NDT của mình. Cho đến thời điểm hiện tại, phần lớn dịch vụ thông tin của thư viện các trường đại học đã đáp ứng một phần về yêu cầu về quản lý khai thác các bộ sưu tập, tuy nhiên yêu cầu về liên thông, liên kết các dịch vụ giữa các thư viện nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của NDT hầu như chưa được triển khai.

Thư viện các trường đại học, cao đẳng rất quan tâm tới việc phát triển dịch vụ tài liệu số theo các hình thức khác nhau, có thể kể đến như:

- Dịch vụ cung cấp thông tin
- Dịch vụ trao đổi thông tin
- Dịch vụ internet
- Dịch vụ chia sẻ nguồn tài liệu giữa các thư viện

Xu hướng phát triển của các cộng đồng thư viện hiện nay là tiến đến số hóa nguồn tài nguyên thông tin. Hình thức liên kết, chia sẻ nguồn tài liệu, đặc biệt là tài liệu số đang là xu hướng rất được quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, không có một thư viện nào có thể có đủ điều kiện thu thập đầy đủ nguồn tài liệu khổng lồ hiện nay. Vì vậy, chia sẻ tài nguyên số thông qua các hoạt động dịch vụ liên thư viện là một hình thức hoạt động kết nối phá bỏ các khoảng cách về không gian và thời gian góp phần thỏa mãn nhu cầu tin cho người dùng.

2.4.2 Thực trạng xu hướng liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên số trong các thư viện trường đại học

a. Hệ thống thư viện (Library system)

Hiện nay có một số hệ thống thư viện tiêu biểu có thể kể đến: hệ thống thư viện ĐHQG Hà Nội, hệ thống thư viện Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, hệ thống thư viện Đại học Đà Nẵng, hệ thống thư viện Đại học Huế...

Các hệ thống thư viện bao gồm các thư viện thành viên có sự đồng đều về nguồn tài liệu, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm quản lý thư viện chuẩn nghiệp vụ chung... và các thư viện thành viên thường trực thuộc sự quản lý chung từ trung tâm nên việc liên kết, chia sẻ nguồn tài liệu có hiệu quả cao. NDT có thể khai thác tài liệu và sử dụng mọi dịch vụ thông tin ở bất cứ thư viện nào trong hệ thống.

Mô hình liên kết này được đánh giá là có hiệu quả, có thể nhân rộng song đối với hệ thống các thư viện đa dạng độc lập khác, khi mỗi thư viện có những điều kiện riêng, nhiệm vụ riêng, cơ sở hạ tầng thông tin khác nhau, phần mềm quản lý thư viện khác nhau... thì để xây dựng mô hình liên kết này vẫn còn khó khăn.

b. Hình thức tổ hợp thư viện

Hiện nay, Hội Thư viện Việt Nam đã được thành lập gồm đại diện Vụ Thư viện, Thư viện Quốc gia Việt Nam, các cơ quan thư viện lớn trong cả nước, Liên chi hội thư viện ĐHQG phía Bắc, Liên chi hội thư viện ĐHQG phía Nam.

Từ khi thành lập, Hội Thư viện đã tổ chức nhiều buổi hội thảo, luận đàm các vấn đề chung phát triển ngành thư viện: thống nhất chuẩn nghiệp vụ, dịch vụ cung cấp thông tin, chia sẻ nguồn lực thông tin,...

Tuy nhiên, việc liên kết chia sẻ mới chỉ dừng ở việc chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ, việc chia sẻ nguồn lực thông tin mới chỉ dừng lại ở dữ liệu thư mục, mua chung CSDL.

Hầu hết các Thư viện đều biết được tầm quan trọng của việc chia sẻ thông tin, nhưng còn rất nhiều khó khăn. Có thể thấy một số vướng mắc trong việc liên kết, chia sẻ tài nguyên giữa các thư viện như:

- Chưa có một ban điều hành chung dù trên danh nghĩa đã có nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao, cũng như chưa có quy chế hoạt động khoa học thống nhất, chặt chẽ

- Nhiều thư viện sử dụng các chuẩn nghiệp vụ khác nhau, gây không ít khó khăn trong quá trình phối hợp hoạt động.

- Sự không tương ứng về khả năng tài chính, trang thiết bị cơ sở hạ tầng thông tin, nhận thức của cán bộ thư viện về tầm quan trọng của phối hợp

- Một số vướng mắc về bản quyền, nhất là những tài liệu số hóa dạng toàn văn...

- Khác biệt về công nghệ

- Thiếu tính liên kết giữa các đơn vị

- Chênh lệch trình độ.

c. Thuê mua dịch vụ thư viện số DLib của nhà cung cấp

Sự tiện dụng của Internet tốc độ cao và các thiết bị thông minh như smart phone, smart book phát triển rầm rộ, nhu cầu tìm kiếm và khai thác tài liệu mọi lúc mọi nơi của NDT đòi hỏi các nhà thư viện học kết hợp với các công ty tin học cho ra đời những sản phẩm thư viện số dựa trên nền tảng phần mềm quản lý thư viện điện tử sẵn. Một số thư viện khác phát triển thư viện số trên một hệ thống độc lập thông qua việc thuê lại dịch vụ thư viện số của một nhà cung cấp khác, đây là mô hình dịch vụ thư viện số trên nền tảng điện toán đám mây. Hiện giải pháp này đã được một số thư viện các trường đại học, cao đẳng thuê lại dịch vụ thư viện số của một nhà cung cấp như VDOC.

Theo thống kê, đến nay, giải pháp thư viện số DLib đang được triển khai tại 100 trường đại học – cao đẳng như: Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, và nhiều trường áp dụng đang triển khai. Nhà cung cấp đưa tài liệu đã được số hóa lên mạng giúp NDT có thể tra cứu và sử dụng dễ dàng trên máy tính nối mạng internet.

Trước mắt, giải pháp cũng đã mang lại hiệu quả trong hệ thống các trường đại học trong việc liên kết, chia sẻ tài nguyên số vì các ưu điểm:

- DLib sử dụng chung tài nguyên số của nhà trường từ giao diện, tên miền và tích hợp tài khoản đăng nhập của sinh viên và giảng viên. Bên cạnh nguồn tài nguyên kiến thức của nhà trường thì nguồn tài liệu từ thư viện cộng đồng trên internet cũng là một thế mạnh.

- Khi sử dụng giải pháp Thư Viện Số DLib nhà trường được đầu tư miễn phí hoàn toàn từ xây dựng website, trang thiết bị phần cứng, phần mềm đến vận hành và hosting hàng tháng... Do chung một nhà cung cấp, các thư viện sẽ có giao diện chung một thư viện số với nguồn tài nguyên rất lớn phục vụ học tập, nghiên cứu của cán bộ giảng viên, học sinh. Cán bộ thư viện có quyền quản lý tài khoản, cũng như tự phát triển tài nguyên

số thông qua việc upload tài liệu, đặc biệt là nguồn tài liệu nội sinh như khóa luận tốt nghiệp, NCKH... trong thư viện số. Các Thư viện cùng mua bản quyền của nhà cung cấp đều có thể liên kết, chia sẻ cũng như khai thác nguồn tài nguyên của nhau một cách dễ dàng. Điều này đã giải quyết một rào cản rất lớn trước nay trong việc chia sẻ đó là cần phải đồng bộ, thống nhất về chuẩn nghiệp vụ..

- DLib cung cấp giải pháp liên kết thư viện các trường đại học lại với nhau để tạo thành một nguồn tài nguyên liên kết dùng chung cho các trường đại học, cao đẳng. Bên cạnh đó, giải pháp DLib cũng tích hợp nguồn tài nguyên cộng đồng rất lớn trên mạng xã hội chia sẻ tài liệu trực tuyến TaiLieu.VN.

Tuy nhiên sau thời gian sử dụng, mô hình này đã bộc lộ các yếu điểm:

- Khả năng tìm kiếm tài liệu không chính xác, khó tìm kiếm do đa phần tài liệu ở dạng ảnh, chưa qua bookmark.

- Chi phí thuê mua hàng năm tương đối lớn, trong khi thời gian sử dụng không lâu bền.

- Nguồn tài liệu phong phú, song tài liệu có giá trị, quý hiếm không được cập nhật.

- Việc liên kết thư viện các trường đồng sử dụng dịch vụ thư viện số chỉ là hình thức. NĐT khai thác tài liệu ở các thư viện liên kết gặp nhiều hạn chế khi khai thác tài liệu

- Các thư viện không đăng tải nguồn tài nguyên chia sẻ trên thư viện do phần mềm chưa hỗ trợ tính bảo mật, an toàn nguồn tin, do rào cản tâm lý, do yêu cầu về bản quyền chưa rõ ràng.

Như vậy, thuê mua quyền sử dụng từ một đơn vị cung cấp không thể coi là giải pháp lâu dài, bền vững cho các thư viện trường học. Vấn đề chia sẻ nguồn lực thông tin ở các thư viện đại học đang thiếu một sự nghiên cứu kỹ lưỡng, chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là trong vấn đề tìm ra một phương pháp cũng như cơ chế phù hợp với tình hình thực tiễn tại các thư viện Việt Nam. Bài toán đặt ra là làm thế nào để tạo lập một cơ quan quản lý chung đúng nghĩa trong việc liên kết, chia sẻ hiệu quả nguồn tài nguyên giữa các thư viện với nhau.

2.5. Giải pháp việc liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên giữa các thư viện

Vấn đề chia sẻ nguồn lực thông tin thông bằng các hoạt động dịch vụ đã được đề cập đến trong nhiều hội thảo. Tuy nhiên, vẫn chưa có một giải pháp cụ thể, toàn diện nào cho vấn đề này. vì vậy hệ thống thư viện hiện nay cần có những phương thức chia sẻ thông tin hiệu quả cũng như có những chính sách tích cực cho hoạt động chia sẻ thông tin.

❖ Về mặt nghiệp vụ

Hiện đại hóa công tác nghiệp vụ quản lý thư viện theo đúng chuẩn quốc gia và chuẩn quốc tế đảm bảo tính dễ dàng thích ứng cao về công nghệ, đáp ứng nhu cầu của người quản trị và người sử dụng.

Chia sẻ quyền sử dụng tài liệu trong ngành, tạo ra được sức mạnh của thông tin nghiên cứu có chất lượng bằng sự kết hợp giữa nguồn tin nội sinh và ngoại sinh sẵn có.

Tạo nên một mạng quản lý thư viện thống nhất và một CSDL thư mục nhất quán nhằm phục vụ tra cứu tích hợp hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin của tất cả thư viện thành viên trong mạng, đồng thời nâng cao năng lực truy cập thông tin dễ dàng cho

cán bộ nhân viên, bạn đọc, giảng viên và nhà nghiên cứu thuộc các cơ sở đào tạo thành viên trong hệ thống.

Hình thành và thống nhất nghiệp vụ thư viện và chia sẻ dữ liệu nhất quán trong biên mục trên toàn hệ thống.

Hình thành và phát triển nguồn tài nguyên thông tin dạng số chia sẻ trên toàn bộ hệ thống mạng thư viện thống nhất cùng với các dịch vụ thông tin chất lượng cao, ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin và giao tiếp điện tử.

Tạo nên một hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống phần mềm quản trị nghiệp vụ thư viện đồng bộ và hiện đại có khả năng quản lý, lưu trữ và phục vụ khai thác hiệu quả kho tài nguyên thông tin cả dạng truyền thống và dạng số ngày càng tăng của các đơn vị thư viện cùng trong hệ thống, đảm bảo khả năng liên kết và chia sẻ với các thư viện tiến tiến trong và ngoài nước.

❖ Về mặt chi phí tài chính

Tiết kiệm được một lượng chi phí rất lớn hàng năm như:

Tránh sự trùng lặp về dữ liệu khi tất cả các thủ thư của các đơn vị đều phải nhập liệu cho cùng một tài liệu mà các đơn vị có thể sao chép và tận dụng các dữ liệu đã được biên mục sẵn, điều này cắt giảm nhân công, tăng năng suất.

Tận dụng tối đa các nguồn thông tin học thuật, các nghiên cứu, báo cáo khả thi được truy cập mở có nội dung phù hợp với nhu cầu của đơn vị, tiết kiệm rất lớn cho việc đầu tư mua cơ sở dữ liệu hàng năm khi ngân sách còn eo hẹp.

Với cách triển khai nhiều đơn vị tập trung trên một hệ thống thống nhất, hệ thống máy chủ chỉ phải đặt ở một đơn vị trung tâm, không phải đầu tư mỗi đơn vị thành viên một hệ thống máy chủ khác, đồng thời không phải duy trì một đội ngũ cán bộ CNTT tại các đơn vị thành viên, điều này tiết kiệm rất nhiều cho các đầu tư mua trang thiết bị hàng năm của từng đơn vị thành viên, cũng như chi phí duy trì đội ngũ nhân sự kỹ thuật.

Nâng cao vai trò và năng lực cập nhật công nghệ tiên tiến cho đội ngũ thủ thư khi được trải nghiệm với công nghệ mới cũng như kích hoạt đưa về cho đơn vị các nguồn thông tin học thuật phù hợp, chất lượng cao có sẵn và miễn phí trên thế giới.

Thuận tiện cho NDT trong và ngoài hệ thống khi có thể truy cập từ bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, các nhà quản lý dễ dàng truy xuất báo cáo, dễ dàng nắm bắt được tài nguyên học thuật của đơn vị hiện có bao nhiêu, đang nằm ở đâu, hiệu quả phục vụ ra sao... để dễ dàng ra quyết định đầu tư hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

❖ Các giải pháp cụ thể

Giải pháp 1: *Tăng cường đầu tư nguồn lực cho hoạt động của các thư viện.*

Đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động thư viện theo hướng đảm bảo một môi trường làm việc và học tập hiệu quả.

Đầu tư trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm ứng dụng tiến tới tự thực hiện các quy trình nghiệp vụ hoàn toàn trên môi trường mạng.

Giải pháp 2: *Tổ chức xây dựng và phát triển tài nguyên thông tin tư liệu ở cả hai dạng in ấn và số, ưu tiên nguồn tài nguyên số*

Cơ cấu lại việc tổ chức lưu trữ vốn tài liệu dạng in ấn hiện có cụ thể là nguồn sách, báo tạp chí tư liệu có sẵn và hệ thống hóa kho tài nguyên điện tử hiện có tại thư viện.

Đánh giá nhu cầu thông tin của thư viện và NDT để xác định mục tiêu, chiến lược phát triển của tài nguyên thông tin.

Xây dựng chính sách phát triển, hợp tác, chia sẻ tài nguyên thông tin với một số thư viện và trung tâm thông tin khác trong và ngoài địa bàn.

Giải pháp 3: *Tổ chức tài nguyên thông tin theo các chuẩn nghiệp vụ của thư viện số để đạt hiệu quả truy cập cao nhất.*

Tổ chức hệ thống mục lục điện tử truy cập trực tuyến thông qua trang Thông tin điện tử của thư viện đạt chuẩn quốc tế.

Tăng cường tạo lập nhiều điểm truy cập hiệu quả cho mục lục điện tử như mục lục sách, ấn phẩm định kỳ, tổng mục lục cho các báo và tạp chí mà thư viện định hướng chọn lọc bổ sung, kho dữ liệu bài trích các ấn phẩm báo và tạp chí và kho dữ liệu số hóa.

Xây dựng và tổ chức tài nguyên thông tin số hóa một phần các ấn phẩm của thư viện theo thứ hạng ưu tiên xét về nhu cầu khai thác sử dụng.

Đẩy nhanh tốc độ số hoá, biên mục, việc chia sẻ CSDL giữa TTHL với thư viện các trường đại học sẽ giúp giảm bớt kinh phí mà vẫn có thể bổ sung đầy đủ nguồn lực thông tin phục vụ cho nhu cầu ngày càng đa dạng và phong phú của người dùng tin.

Giải pháp 4: *Tổ chức hoàn thiện CSDL đảm bảo theo các chuẩn nghiệp vụ xử lý kỹ thuật.*

Đảm bảo các chuẩn MARC 21, AACR II, LCSH, DDC23 để tổ chức biên mục sách, ấn phẩm định kỳ, kho bài báo trích, CSDL toàn văn được số hóa đính kèm và địa chỉ trang Web của Chính phủ gồm các Bộ, Trung tâm thông tin, cơ quan Nhà nước.

Đảm bảo chuẩn Dublin Core cho kho CSDL Tổng mục các nhan đề của Thư viện.

Đảm bảo chuẩn trao đổi dữ liệu Z39.50 để có thể xuất hay nhập dữ liệu theo yêu cầu hợp tác và chia sẻ tài nguyên thông tin tư liệu điện tử.

Xây dựng kho tư liệu số hóa đảm bảo các chuẩn số hóa tài liệu như TEI, NISO nhằm hai mục đích là để bảo đảm truy cập và bảo quản vốn thông tin tư liệu.

Đảm bảo bảo trì, lưu hành, hiệu đính và cập nhật CSDL tài nguyên thông tin.

Liên kết và phối hợp chặt chẽ giữa các thư viện trong cùng hệ thống, tư vấn và hỗ trợ kịp thời về mọi mặt như kiến thức, kỹ năng tin học, ngoại ngữ cũng như các điều kiện cơ sở hạ tầng phát triển công nghệ thông tin ứng dụng tự động hóa trong hoạt động nghiệp vụ thư viện từ thư viện hạt nhân tới các thư viện thành viên.

Giải pháp 5: *Sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp quản lý, lãnh đạo*

Cần có sự tham gia tích cực của các cấp quản lý ngành, lãnh đạo các trường, các thư viện trong việc xúc tiến chuẩn hoá, mở rộng áp dụng CNTT, đào tạo nhân lực và xây dựng các quan hệ hợp tác giữa các thư viện trong việc tạo lập, phát triển và chia sẻ nguồn lực thông tin.

3. Kết luận

Thư viện của thế kỷ XXI sẽ tồn tại và phát triển theo chiều hướng nào chủ yếu thông qua việc cung cấp dịch vụ giữa các thư viện với nhau chứ không chỉ dừng lại ở việc xây dựng và lưu giữ các bộ sưu tập. Triển khai dịch vụ hỗ trợ và chia sẻ thông tin tài nguyên số giữa các đơn vị sẽ là bài toán tối ưu nhất trong bối cảnh hiện nay. Khi áp dụng hệ thống thư viện số dùng chung, thống nhất về loại tài nguyên lưu trữ, sự quản lý dữ liệu tập trung và điều hành quản lý thống nhất sẽ cộng hưởng thêm sức mạnh của thư viện.

Bên cạnh đó các nhà quản lý cần có kế hoạch về khả năng tổ chức và cung cấp các dịch vụ thông tin theo yêu cầu và khả năng tạo ra các sản phẩm thông tin có giá trị gia tăng cao. Dịch vụ chỉ có thể triển khai tốt trên cơ sở những năng lực hiện có về nguồn tài nguyên, các chuẩn nghiệp vụ đồng nhất, đội ngũ cán bộ thông tin chuyên nghiệp; Môi trường pháp lý cởi mở và minh bạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Ánh (2015), “Các quy định hiện hành về thư viện đại học ở Việt Nam và một số ý kiến đề xuất”, *Hội nghị - Hội thảo thư viện đại học và cao đẳng (2011-2015)*, tr. 31-38.
2. Nguyễn Hữu Hùng (2006), “Vấn đề phát triển và chia sẻ nguồn lực thông tin số hóa tại Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin & tư liệu*, số 1, tr.5-10.
3. Dương Thúy Hương (2015), “Vấn đề chia sẻ tài nguyên của thư viện các trường Đại học phía Nam hiện nay”, *Hội nghị, hội thảo thư viện đại học và cao đẳng (2011 – 2015)*, tr.118-124.
4. Hứa Văn Thành (2012), “Các giải pháp xây dựng và phát triển nguồn tài nguyên thông tin phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ tại Thư viện Trường CĐSP TT Huế”, *Báo cáo tại Hội nghị tổng kết 03 năm đào tạo theo học chế tín chỉ ở Trường CĐSP TT Huế*, tr.63-72.
5. Lê Văn Việt (2006), “Một số vấn đề thiết lập hình thức mượn, chia sẻ tài liệu, thông tin giữa các thư viện Việt Nam”, *Kỷ yếu hội thảo Thư viện Việt Nam: hội nhập và phát triển*, tr.42-47.
6. Lê Văn Việt, Trần Phương Lan (2015), “Thư viện Quốc gia Việt Nam với việc phục vụ bạn đọc là giảng viên, sinh viên các trường đại học, cao đẳng”, *Kỷ yếu hội thảo Thư viện Việt Nam: hội nhập và phát triển*, tr.210-217.
7. Website: <http://www.dlib.vn>
8. Website: <http://www.vjol.info/index.php/VJIAD/article/view/3467/3369>

TỪ VIẾT TẮT

CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
HQT CSDL	Hệ quản trị CSDL
HTTT	Hệ thống thông tin
LAN	Mạng cục bộ
THDL	Tích hợp dữ liệu
NCKH	Nghiên cứu khoa học
Trang TTĐT	Trang Thông tin điện tử
TT THDL	Trung tâm tích hợp dữ liệu
PMDC	Phần mềm dùng chung
DAS	Lưu trữ kết nối trực tiếp ~ Direct Attached Storage
NAS	Lưu trữ kết nối vào mạng IP ~ Network attached Storage
SAN	Mạng lưu trữ ~ Storage Area Network
CAS	Lưu trữ nội dung ~ Content Addressed Storage
NOC	Trung tâm điều hành mạng ~ Network Operating Center
HA	Độ sẵn sàng cao ~ High Available
GUI	Giao diện người dùng đồ họa ~ Graphic User Interface

